

# NGHIÊN CỨU ĐÁNH GIÁ SỰ BIẾN ĐỘNG VỀ KHỐI LƯỢNG CHẤT THẢI NGUY HẠI PHÁT SINH TỪ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NAM ĐỊNH VÀ ĐỀ XUẤT CÁC BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ

Bùi Thị Thanh Thủy

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

## Tóm tắt

Tính đến hết năm 2023, các khu công nghiệp tỉnh Nam Định có 186 dự án đầu tư với tổng số vốn đăng ký là 7.987 tỷ đồng và 1,014 tỷ USD. Hoạt động của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp tiếp tục đóng góp to lớn trong việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, với giá trị sản xuất công nghiệp đạt 25 nghìn tỷ đồng, giá trị xuất khẩu đạt 900 triệu USD, chiếm 30 % giá trị xuất khẩu của cả tỉnh, tạo việc làm cho 47 nghìn lao động và nộp ngân sách nhà nước đạt 450 tỷ đồng. Cùng với sự phát triển kinh tế, sự gia tăng về chất thải nguy hại từ hoạt động sinh hoạt, sản xuất tại Nam Định cũng đặt ra nhiều vấn đề với các nhà quản lý. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá tốc độ gia tăng lượng chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh, phân tích đánh giá các tồn tại trong công tác quản lý, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chất thải nguy hại trên địa bàn.

**Từ khóa:** Chất thải nguy hại; Khu công nghiệp; Tỉnh Nam Định.

## Abstract

**Research to evaluate fluctuations in the volume of hazardous waste generated from industrial parks in Nam Dinh province and propose solutions to improve management efficiency**

By the end of 2023, Nam Dinh province's industrial parks have 186 investment projects with a total registered capital of 7,987 billion VND and 1.014 billion USD. The activities of enterprises in industrial parks continue to contribute greatly to the socio-economic development of the province, with industrial production value reaching 25 trillion VND, export value reaching 900 million USD, accounting for 30 % of the province's export value, creating jobs for 47 thousand workers and contributing 450 billion VND to the state budget. Along with economic development, the increase in hazardous waste from daily life and production activities in Nam Dinh also poses many problems for managers. This study was carried out to evaluate the rate of increase in the amount of hazardous waste in the province, analyze and evaluate the problems in management, thereby proposing some solutions to improve management efficiency. hazardous waste in the area.

**Keywords:** Hazardous waste; Industrial park; Nam Dinh province.

Nhận bài: 19/8/2024; Phản biện xong: 27/8/2024; Chấp nhận đăng: 20/12/2024

**Tác giả liên hệ, Email:** btthuy@hunre.edu.vn

DOI: <https://doi.org/10.63064/khtnmt.2024.618>

## 1. Đặt vấn đề

Hiện nay, quá trình công nghiệp hóa ở Việt Nam đang diễn ra mạnh mẽ, với sự hình thành, phát triển của các ngành nghề sản xuất. Tuy nhiên, đi kèm với đó là nỗi lo về môi trường, điển hình là vấn đề chất thải như chất thải sinh hoạt, chất thải công nghiệp, chất thải nông nghiệp, chất thải y tế, chất thải xây dựng,... Đặc biệt được chú ý hơn cả là chất thải nguy hại (CTNH), loại chất thải đặc thù và tất yếu trong quá trình công nghiệp hóa.

Công tác quản lý chất thải nguy hại (QLCTNH) mặc dù ngày càng được chính quyền các cấp quan tâm, nhưng do lượng CTNH ngày càng tăng, năng lực quản lý còn hạn chế cả về thiết bị lẫn nhân lực nên tỷ lệ thu gom, xử lý vẫn chưa đạt yêu cầu. Mặt khác, do nhận thức của người dân còn chưa cao nên loại chất thải này chưa được coi trọng đặc biệt là trong sinh hoạt hay tại những nhà máy nhỏ do thiếu đầu tư cho cơ sở hạ tầng cũng như thiết bị, nhân lực và nâng cao nhận thức.

Ở Việt Nam, tính đến tháng 11/2022, trên địa bàn cả nước đã có 369 khu công nghiệp (KCN) được thành lập tại 61/63 tỉnh, thành phố, với tổng diện tích gần 114 nghìn ha; 26 khu kinh tế (KKT) cửa khẩu được thành lập tại 21 tỉnh, thành phố với diện tích khoảng 766 nghìn ha và 18 KKT ven biển được thành lập tại 17 tỉnh, thành phố với tổng diện tích mặt đất và mặt nước gần 853 nghìn ha [1]. Việc hình thành các KCN, KKT đã có tác động lan tỏa đến các khu vực khác của nền kinh tế, trong đó có việc thúc đẩy chuyên dịch cơ cấu kinh tế; Đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa (CNH), hiện đại hóa (HĐH) đất nước; Phát triển mạnh mẽ ngành công

ng nghiệp góp phần đưa Việt Nam từng bước tham gia chuỗi giá trị sản xuất toàn cầu, phát triển đô thị.

Nam Định là tỉnh nằm ở phía Nam của vùng châu thổ Sông Hồng có diện tích tự nhiên là 165.319,8 ha với 10 huyện, thành phố gồm 15 thị trấn, 20 phường và 194 xã.

Tính đến hết năm 2023 trên địa bàn tỉnh Nam Định có 10 KCN được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đưa vào quy hoạch phát triển các KCN ở Việt Nam với tổng diện tích 2.046 ha, trong đó có 07 KCN được thành lập là: Hòa Xá, Bảo Minh, Mỹ Trung, dệt may Rạng Đông, Mỹ Thuận, Bảo Minh và Trung Thành. Các KCN được đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, thu hút được nhiều doanh nghiệp (DN) lớn ở cả trong nước và nước ngoài đến đầu tư [2].

Cùng với sự phát triển kinh tế, sự gia tăng về CTNH từ hoạt động sản xuất tại Nam Định cũng đặt ra nhiều vấn đề với các nhà quản lý.

Công tác quản lý CTNH mặc dù ngày càng được chính quyền các cấp quan tâm, nhưng do lượng CTNH ngày càng tăng, năng lực quản lý còn hạn chế cả về thiết bị lẫn nhân lực nên tỷ lệ thu gom, xử lý vẫn chưa đạt yêu cầu. Mặt khác, do nhận thức của người dân còn chưa cao nên loại chất thải này chưa được coi trọng đặc biệt là trong sinh hoạt hay tại những nhà máy nhỏ do thiếu đầu tư cho cơ sở hạ tầng cũng như thiết bị, nhân lực và nâng cao nhận thức.

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá tốc độ gia tăng lượng CTNH trên địa bàn tỉnh, phân tích đánh giá các tồn tại trong công tác quản lý từ đề xuất một số

## Nghiên cứu

giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý CTNH trên địa bàn.

### **2. Phương pháp nghiên cứu**

- *Phương pháp thu thập tài liệu:* Nghiên cứu các tài liệu, bài báo, công trình nghiên cứu, đề tài, nghị định, thông tư,... trong và ngoài nước về quản lý chất thải nguy hại.

- *Phương pháp khảo sát thực địa:* Tiến hành điều tra khảo sát trực tiếp tại một số khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Nam Định.

- *Phương pháp phỏng vấn chuyên gia:* Phỏng vấn cán bộ khu công nghiệp, cán bộ công ty Cổ phần Đầu tư và Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường ETC, giảng viên Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

- *Phương pháp tổng hợp xử lý số liệu:* Phương pháp này được thực hiện trên cơ sở kế thừa, phân tích và tổng hợp các nguồn tài liệu, tư liệu, số liệu thông tin có liên quan một cách có chọn lọc. Từ đó, đánh giá tổng hợp tài liệu theo nội dung và mục đích nghiên cứu.

### **3. Đặc điểm hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh**

Tính đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 9.509 doanh nghiệp đăng ký thành lập với tổng vốn đăng ký là 71.692 tỷ đồng (năm 2020 có 789 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 5.922 tỷ đồng).

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp bình quân đạt 13,7 %/năm. Các ngành công nghiệp chủ yếu của tỉnh có tốc độ tăng trưởng khá cao như: Ngành cơ khí chế tạo, điện, điện tử tăng bình quân 16,7 %/năm và chiếm 23 %; Ngành dệt

may, da giày tăng bình quân 13 %/năm và chiếm 49 % giá trị sản xuất công nghiệp.

Hiện nay, với 07 KCN đã được phê duyệt quy hoạch phân khu/ quy hoạch chi tiết xây dựng gồm các KCN (Hòa Xá, Mỹ Trung, Bảo Minh, dệt may Rạng Đông, Mỹ Thuận, Hồng Tiến, Trung Thành) với tổng diện tích 1.642 ha. Có 4/7 khu công nghiệp đang hoạt động (KCN Bảo Minh, KCN Hòa Xá, KCN dệt may Rạng Đông, KCN Mỹ Trung) với tổng diện tích 1.110 ha, thu hút được 178 dự án đầu tư trong nước và 44 dự án đầu tư nước ngoài. Có 19/24 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu: Sản xuất muối biển, nước mắm, công nghiệp dệt may, da giày, công nghiệp sản xuất gỗ, mây tre đan, chế biến thịt lợn,...

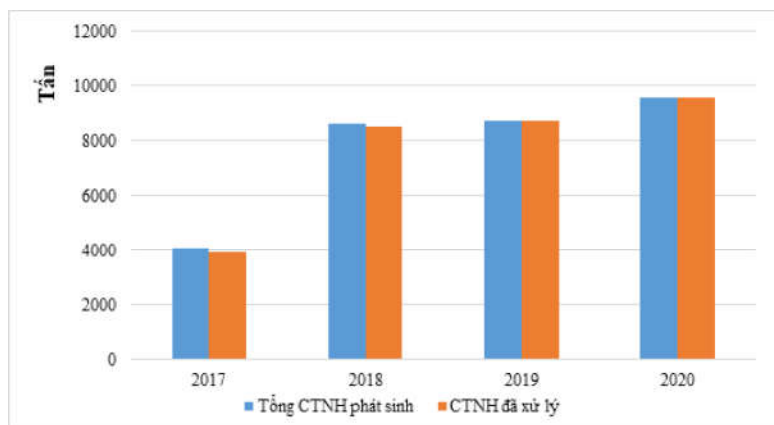
### **4. Hiện trạng phát sinh và quản lý chất thải nguy hại trên địa bàn**

CTNH phát sinh từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, dầu thải, vỏ bao bì nhiễm thành phần nguy hại, bùn thải có thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải, tro xỉ thải và các loại CTNH phát sinh theo từng loại hình sản xuất. Một số cơ sở phát sinh lượng CTNH lớn như: Công ty Cổ phần TCE Vina Denim (phát sinh khoảng 3.364,8 tấn CTNH/năm), công ty Cổ phần dệt nhuộm Sunrise Việt Nam (phát sinh khoảng 2.018,8 tấn CTNH/năm), công ty TNHH Youngone Nam Định (phát sinh khoảng 629,7 tấn CTNH/năm), công ty TNHH Dream Plastic Việt Nam (phát sinh khoảng 826,3 tấn CTNH/năm), công ty TNHH giấy Amara Việt Nam (phát sinh khoảng 496,2 tấn CTNH/năm),... Hiện nay, các cơ sở đã

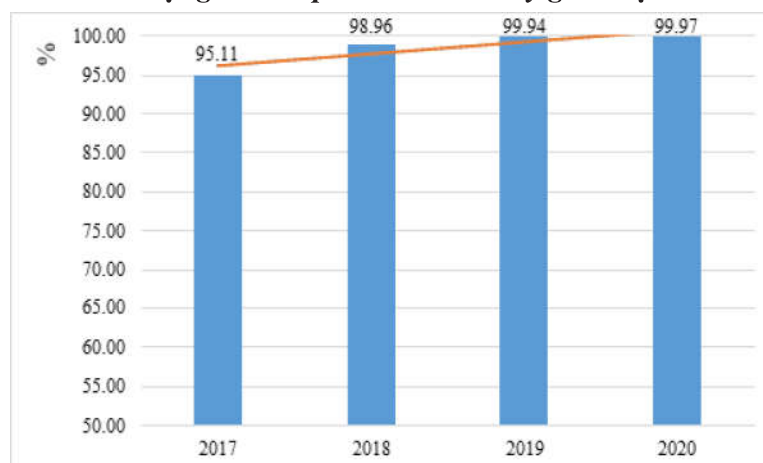
đi vào hoạt động ổn định nên lượng CTNH phát sinh thực tế gia tăng so với đăng ký theo sổ chủ nguồn thải CTNH.

Theo thống kê, các đơn vị có phát sinh CTNH công nghiệp trên địa bàn tỉnh

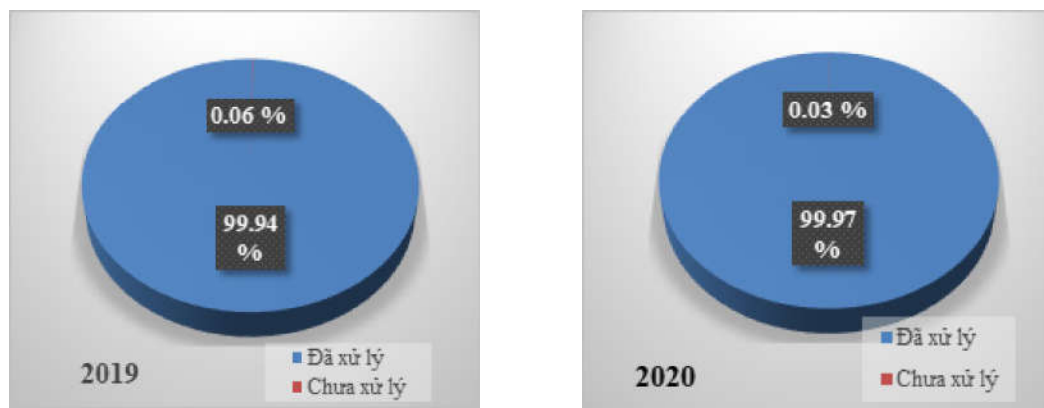
năm 2019 là 96 doanh nghiệp, năm 2020 tăng lên 113 doanh nghiệp. Lượng CTNH phát sinh và xử lý được thể hiện trên Hình 1. Tỷ lệ CTNH được xử lý trên tổng lượng CTNH phát sinh theo các năm được thể hiện trên biểu đồ.



**Hình 1: Khối lượng CTNH phát sinh và xử lý giai đoạn 2017 - 2020**



**Hình 2: Biểu đồ thể hiện tỷ lệ CTNH đã xử lý giai đoạn 2017 - 2020**



**Hình 3: Biểu đồ thể hiện tỷ lệ CTNH đã xử lý giai đoạn 2019 - 2021**



## Nghiên cứu

Năm 2019 lượng CTNH do công nghiệp phát sinh trên địa bàn tỉnh là 8.725.721,65 kg, trong đó lượng xử lý là 8.720.429,5 kg đạt tỷ lệ 99,94 %.

Năm 2020 lượng CTNH do công nghiệp phát sinh trên địa bàn tỉnh là 9.569.451,66 kg, trong đó lượng xử lý là 9.566.851,87 kg đạt tỷ lệ 99,97 %.

Như vậy, năm 2020 lượng CTNH tạo ra nhiều hơn nhưng tỷ lệ xử lý cao hơn năm 2019.

CTNH chưa xử lý chủ yếu đang được lưu lại trong kho của các công ty.

Trên địa bàn tỉnh Nam Định có 01 đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xử lý CTNH là công ty Cổ phần Đầu tư và Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường ETC đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép xử lý CTNH có mã số 1-2-3-4-5-6.093.VX (cấp lần 2) ngày 11/6/2019 với công suất xử lý CTNH là 20.000 tấn/năm.

Ngoài công ty Cổ phần Đầu tư và Kỹ thuật Tài nguyên Môi trường ETC, trên địa bàn còn có một số công ty môi trường của các địa phương lân cận cũng tham gia công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH công nghiệp phát sinh đó là: Công ty Cổ phần môi trường công nghệ cao Hòa Bình, công ty TNHH môi trường Phú Hà, công ty Cổ phần xử lý, tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình, công ty Cổ phần công nghệ môi trường Anh Sinh, công ty Cổ phần môi trường đô thị và công nghiệp 10 - Urenco 10, công ty TNHH môi trường công nghiệp Xanh, công ty TNHH Tân Thuận Phong, công ty Cổ phần môi trường Việt Thảo, công ty thương mại và dịch vụ môi trường ngôi sao xanh, công ty TNHH sản xuất dịch vụ thương mại môi trường xanh.

Để thực hiện công tác quản lý môi trường, trong đó có công tác quản lý CTNH trên địa bàn tỉnh Nam Định gồm có các đơn vị chuyên trách phân theo 3 cấp: Cấp tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường), cấp huyện (Phòng Tài nguyên và Môi trường) và cấp xã/phường (chuyên viên).

### **5. Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý**

Trên cơ sở những thay đổi về quản lý CTNH, các doanh nghiệp trong khu công nghiệp căn cứ để xin giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường.

Trách nhiệm quản lý chất thải thuộc về cơ quan Nhà nước có thẩm quyền QLCTNH và các tổ chức, cá nhân có liên quan. Các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm QLCTNH trong phạm vi chức năng Luật định. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm QLCTNH là những chủ thể có những hoạt động liên quan trực tiếp đến CTNH như: Chủ nguồn thải, chủ thu gom, vận chuyển, xử lý, tiêu hủy.

Nội dung QLCTNH là các hoạt động mà các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan phải thực hiện. Cụ thể, các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về QLCTNH, thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời những sai phạm,... các tổ chức, cá nhân có liên quan phải tiến hành những hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH.

Với bài toán về nhân lực quản lý, do các yêu cầu về cắt giảm bộ máy hành chính, việc tăng số lượng nhân lực quản lý sẽ khó khả thi, vì vậy cần áp dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản

lý nguồn phát sinh chất thải. Các CTNH thường phát sinh từ các nguồn thải khác nhau, chúng không có khả năng giảm thiểu, phục hồi, tái sinh và tái sử dụng cần được xử lý và thải bỏ theo một trình tự nhất định. Quản lý nguồn phát sinh cần phải nắm vững và quản lý các thông tin về nguồn phát sinh CTNH: Trong địa phương có các nguồn phát thải nào? Lượng phát thải là bao nhiêu? Thành phần và tính chất độc hại của các chất thải đó. Để quản lý thông tin này, việc sử dụng hệ thống thông tin địa lý để lập bản đồ quản lý chất thải nguy hại là rất phù hợp.

### **6. Kết luận và kiến nghị**

Với tốc độ phát triển các khu công nghiệp tại Nam Định thì tốc độ phát sinh chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh cũng tăng vượt bậc.

CTNH công nghiệp phát sinh trên địa bàn tỉnh đã tăng nhanh từ năm 2018 khi Nam Định chú trọng phát triển các KCN và cụm công nghiệp trên địa bàn. Bên cạnh đó, tỷ lệ lượng CTNH được xử lý cũng đã có sự thay đổi đáng kể. Năm 2017 tỷ lệ xử lý đạt 95,11 % thì đến năm 2020 tỷ lệ đã đạt được 99,97 %.

Sự gia tăng khối lượng này đã mang lại nhiều khó khăn trong công tác quản lý cho tỉnh Nam Định trong điều kiện nhân lực eo hẹp, địa bàn rộng, các đơn vị thu gom và vận chuyển có thể vận chuyển liên tỉnh, số lượng các đơn vị có khối lượng thu gom nhỏ còn nhiều.

Trên địa bàn tỉnh chỉ có một đơn vị được cấp phép thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH, ngoài ra còn có 11 đơn vị các vùng lân cận tham gia công tác thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH, điều

này gây khó khăn trong công tác quản lý trên địa bàn.

Nghiên cứu này cũng mới chỉ dừng lại ở chất thải nguy hại phát sinh tại các KCN trên địa bàn tỉnh, cần mở rộng nghiên cứu về chất thải nguy hại y tế và chất thải nguy hại phát sinh tại các nguồn khác trên địa bàn để từ đó có được góc nhìn tổng quan và đề xuất các phương pháp cụ thể nhằm quản lý chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh được tốt hơn.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Viện Chiến lược và Chính sách tài chính, [https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvestc/pages\\_r/1/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM195643](https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvestc/pages_r/1/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM195643).

[2]. Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Nam Định, <https://iza.namding.gov.vn>.

[3]. UBND tỉnh Nam Định, <https://namding.gov.vn/portal/Pages/2022-6-17/Ban-Quan-ly-cac-Khu-cong-nghiep-tinh-to-chuc-gap-myj3lu4.aspx>.

[4]. UBND tỉnh Nam Định (2019, 2020). *Báo cáo về việc quản lý chất thải nguy hại tỉnh Nam Định các năm 2019, 2020*.